

Số: 328/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1991; địa chỉ: 1/5 kiệt 74 đường A, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bị đơn: Anh Lê P, sinh năm 1986; địa chỉ: 10 kiệt 116 đường A, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Phương T và anh Lê P (chị Thanh, anh Phú đăng ký kết hôn tại UBND phường P ngày 17/6/2013).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Lê P có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhã H, sinh ngày 20/4/2014. Giao cháu Lê Nguyễn Nhã H cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không cấp dưỡng cho cháu H.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

b. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Lê P xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn nên phải chịu 150.000đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004888 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại cho chị T 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú